

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 15

Năm học: 2020-2021 Học kỳ: 01

Ghi chú: Học kỳ 01 của Khóa 15 bắt đầu từ ngày 14/09/2020.

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K15MM1 (SS: 28)	TH. Kỹ thuật may 2 Tiết 1-5 P.Xưởng Thực hành May ThS. Trương Thị Nhật Lệ	TH. Kỹ thuật may 2 Tiết 7-10 P.Xưởng Thực hành May ThS. Trương Thị Nhật Lệ	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.4 CN. Phan Thùy Dương		TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Lập hồ sơ kỹ thuật sản xuất - CN May Tiết 7-10 P.C1.3 ThS. Đinh Thị Thanh Lương	TH. Thiết kế quần, váy căn bản Tiết 1-5 P.C2.5 ThS. Đinh Thị Thanh Lương	TH. Thiết kế quần, váy căn bản Tiết 7-10 P.C2.5 ThS. Đinh Thị Thanh Lương	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.C2.3 ThS. Nguyễn Danh Tuấn		Định mức đơn hàng - CN May (2 TC) Tiết 1-5 P.C2.4 TS. Trần Thị Anh Đào	Định mức đơn hàng - CN May (2 TC) Tiết 7-10 P.C2.4 TS. Trần Thị Anh Đào
K15DG1 (SS: 23)	TH. Thực hành Giày 2 Tiết 1-5 P.Xưởng Thực hành Giày Ths. Bạch Văn Lành	TH. Thực hành Giày 2 Tiết 7-10 P.Xưởng Thực hành Giày Ths. Bạch Văn Lành		Lập hồ sơ kỹ thuật sản xuất - CN Giày (2 TC) Tiết 7-10 P.A1.1 - PM ThS. Bạch Văn Lành	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A5.3 CN. Phan Thùy Dương	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình			Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.C2.3 ThS. Nguyễn Danh Tuấn		Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (3 TC) Tiết 1-5 P.C2.5 CN. Nguyễn Ngọc Quốc	Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (3 TC) Tiết 7-10 P.C2.5 CN. Nguyễn Ngọc Quốc
K15DG2 (SS: 23)				Lập hồ sơ kỹ thuật sản xuất - CN Giày (2 TC) Tiết 7-10 P.A1.1 - PM ThS. Bạch Văn Lành	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A5.3 CN. Phan Thùy Dương	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	TH. Thực hành Giày 2 Tiết 1-5 P.Xưởng Thực hành Giày CD. Trương Văn Nhật	TH. Thực hành Giày 2 Tiết 7-10 P.Xưởng Thực hành Giày CD. Trương Văn Nhật	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.C2.3 ThS. Nguyễn Danh Tuấn		Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (3 TC) Tiết 1-5 P.C2.5 CN. Nguyễn Ngọc Quốc	Quản lý chất lượng sản phẩm Giày (3 TC) Tiết 7-10 P.C2.5 CN. Nguyễn Ngọc Quốc

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K15CNTT (SS: 24)		Công nghệ phần mềm (3 TC) Tiết 7-11 P.A5.1 - PM CN. Phạm Mạnh Cường	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.4 CN. Phan Thùy Dương		Lập trình .Net (4 TC) Tiết 1-5 P.A5.1 - PM CN. Phạm Mạnh Cường	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		TH. Các hệ cơ sở dữ liệu Tiết 7-10 P.A5.1 - PM CN. Phạm Mạnh Cường		Lập trình .Net (4 TC) Tiết 7-11 P.A5.1 - PM CN. Phạm Mạnh Cường		
K15QTKD1 (SS: 27)	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		Quản trị Marketing (3 TC) Tiết 1-5 P.C2.3 ThS. Phạm Quốc Phong			Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.4 ThS. Nguyễn Hải Sơn	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.4 ThS. Ngô Ngọc Cầm		Quản trị doanh nghiệp (2 TC) Tiết 1-5 P.A1.2 ThS. Hồ Văn Khôi			
K15QTKD2 (SS: 28)	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		Quản trị Marketing (3 TC) Tiết 1-5 P.C2.3 ThS. Phạm Quốc Phong		Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Tiết 1-5 P.C2.4 ThS. Nguyễn Hải Sơn		Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.C2.5 Nguyễn Thanh Quang		Quản trị doanh nghiệp (2 TC) Tiết 1-5 P.A1.2 ThS. Hồ Văn Khôi			
K15QTKD3 (SS: 21)	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		Quản trị Marketing (3 TC) Tiết 1-5 P.C2.3 ThS. Phạm Quốc Phong		Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Tiết 1-5 P.C2.4 ThS. Nguyễn Hải Sơn		Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.2 CN. Dương Thanh Tú		Quản trị doanh nghiệp (2 TC) Tiết 1-5 P.A1.2 ThS. Hồ Văn Khôi			
K15QTKS (SS: 34)	Tâm lý du lịch (2 TC) Tiết 1-5 P.C1.4 ThS. Vũ Đức Cường	Tổ chức sự kiện (2 TC) Tiết 7-10 P.C2.5 CN. Nguyễn Vũ Khanh		TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		Quản trị ẩm thực (3 TC) Tiết 7-10 P.A4.3 CN. Nguyễn Vũ Khanh (Từ tuần 10)	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.2 CN. Dương Thanh Tú		Quản trị ẩm thực (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.3 CN. Nguyễn Vũ Khanh (Từ tuần 10)			

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K15KT1 (SS: 29)	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	Sổ sách và báo cáo kế toán 1 (2 TC) Tiết 7-10 P.C1.4 ThS. Nguyễn Thanh Hợp	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2 (3 TC) Tiết 1-4 P.C1.3 ThS. Lê Hồng Lắm	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.4 ThS. Nguyễn Hải Sơn	Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 Nhóm 1 (Stt 1-15) P.A4.4 ThS. Ngô Ngọc Cầm					
							Tiếng Anh B1.1 (3 TC) Tiết 1-5 Nhóm 2 (Stt 16-29) P.C2.5 Nguyễn Thanh Quang					
K15AV1 (SS: 18)	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Nghe 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.C1.4 ThS. Trịnh Vinh Hiền			Độc 4 (3 TC) Tiết 7-11 P.A4.5 ThS. Phan Phương Đức		Nói 4 (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.1 ThS. Trịnh Vinh Hiền	Thư tín thương mại 1 (2 TC) Tiết 1-5 P.A4.1 ThS. Bùi Công Nguyễn Phong			
K15AV2 (SS: 15)	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	TH. Giáo dục thể chất 2 (2) Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Nghe 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.C1.4 ThS. Trịnh Vinh Hiền			Độc 4 (3 TC) Tiết 7-11 P.A4.5 ThS. Phan Phương Đức		Nói 4 (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.1 ThS. Trịnh Vinh Hiền	Thư tín thương mại 1 (2 TC) Tiết 1-5 P.A4.1 ThS. Bùi Công Nguyễn Phong			
K15HV1 (SS: 28)	Độc – Viết 4 (5 TC) Tiết 1-4 P.A4.5 ThS. Lê Ngọc Sang	Nghe 4 (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Độc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 P.A4.4 ThS. Lê Ngọc Sang		Nghiệp vụ thương mại tiếng Hoa (3 TC) Tiết 7-11 P.A3.6 TS. Ngô Thị Thúy		Nói 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A4.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết	Độc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 P.A4.4 ThS. Lê Ngọc Sang	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn		

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K15HV2 (SS: 24)	Nghe 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A4.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 P.A4.3 ThS. Lê Ngọc Sang	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình		Nghịệp vụ thương mại tiếng Hoa (3 TC) Tiết 1-5 P.A4.4 TS. Ngô Thị Thúy	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 P.A5.3 ThS. Lê Ngọc Sang	Nói 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.C2.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết				Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 P.A4.4 ThS. Lê Ngọc Sang
K15HV3 (SS: 24)	Nghe 4 (2 TC) Tiết 1-5 Nhóm 2 (Stt 12-24) P.A4.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 1-4 Nhóm 1 (Stt 1-11) P.A4.5 ThS. Lê Ngọc Sang	Nghe 4 (2 TC) Tiết 7-10 Nhóm 1 (Stt 1-11) P.A4.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 Nhóm 2 (Stt 12-24) P.A4.3 ThS. Lê Ngọc Sang	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 Nhóm 1 (Stt 1-11) P.A4.4 ThS. Lê Ngọc Sang	Nghịệp vụ thương mại tiếng Hoa (3 TC) Tiết 1-5 Nhóm 2 (Stt 12-24) P.A4.4 TS. Ngô Thị Thúy Nghịệp vụ thương mại tiếng Hoa (3 TC) Tiết 7-11 Nhóm 1 (Stt 1-11) P.A3.6 TS. Ngô Thị Thúy	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 Nhóm 2 (Stt 12-24) P.A5.3 ThS. Lê Ngọc Sang	Nói 4 (2 TC) Tiết 1-5 Nhóm 2 (Stt 12-24) P.C2.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết		Nói 4 (2 TC) Tiết 1-5 Nhóm 1 (Stt 1-11) P.A4.4 ThS. Đoàn Thị Bạch Tuyết	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 Nhóm 1 (Stt 1-11) P.A4.4 ThS. Lê Ngọc Sang	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	Đọc – Viết 4 (5 TC) Tiết 7-10 Nhóm 2 (Stt 12-24) P.A4.4 ThS. Lê Ngọc Sang
K15NV1 (SS: 21)	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Nghe 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A4.1 Nguyễn Vũ Khánh	Đọc 4 (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.3 CN. Võ Chí Trung	Thư tín thương mại 1 (2 TC) Tiết 1-5 P.A3.7 CN. Phạm Vũ Huyền Trang			TH. Hán tự 4 Tiết 7-10 P.A4.3 CN. Võ Chí Trung	Nói 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A3.6 CN. Phạm Vũ Huyền Trang			
K15NV2 (SS: 11)	Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	TH. Giáo dục thể chất 2 Tiết 7-10 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Nghe 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A4.1 Nguyễn Vũ Khánh	Đọc 4 (2 TC) Tiết 7-10 P.A4.3 CN. Võ Chí Trung	Thư tín thương mại 1 (2 TC) Tiết 1-5 P.A3.7 CN. Phạm Vũ Huyền Trang			TH. Hán tự 4 Tiết 7-10 P.A4.3 CN. Võ Chí Trung	Nói 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A3.6 CN. Phạm Vũ Huyền Trang			

LỚP	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
K15HQ (SS: 18)	Nghe 4 (3 TC) Tiết 1-4 P.A3.7 ThS. Nguyễn Văn Khang		Đọc 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.C2.4 CN. Nguyễn Thị Vân	Nói 4 (3 TC) Tiết 7-10 P.A3.6 ThS. Nguyễn Văn Khang	TH. Giáo dục thể chất 2 (2) Tiết 1-4 P.San 1 CN. Đặng Tiểu Bình	Nghe 4 (3 TC) Tiết 7-10 P.A3.7 ThS. Nguyễn Văn Khang	Nói 4 (3 TC) Tiết 1-4 P.A3.6 ThS. Nguyễn Văn Khang		Viết 4 (2 TC) Tiết 1-5 P.A3.7 CN. Nguyễn Thị Vân		Chính trị (4 TC) Tiết 1-5 P.HTA ThS. Nguyễn Danh Tuấn	

LẬP BẢNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ

Ngày 04 tháng 9 năm 2020

BAN GIÁM HIỆU

DUYỆT

(Đã ký)

Phạm Quang Duy

(Đã ký)

Phạm Văn Huấn

(Đã ký)

ThS. Lưu Phước Dũng